

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Thẩm phán thành viên: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đẹp;
2. Bà Lê Thị Mỹ;
3. Ông Nguyễn Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2021 và ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn N, sinh ngày 18/12/2000, tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 1, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; địa chỉ tạm trú: Chợ A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị Q, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Hồ Sỹ Q, sinh năm 1985, tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 5, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; địa chỉ tạm trú: Số 75/11, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ M, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Chu Thị T, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ

nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/02/2011, có hành vi cướp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 48 tháng tù tại Bản án hình sự số 79/2012/HSST ngày 16/8/2012; bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 26/5/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

3. Trương Văn C, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm A, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; địa chỉ tạm trú: Số 42/30, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/4/2016, có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù giam tại Bản án hình sự số 102/2016/HSST ngày 30/8/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2017, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/8/2018, bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2019 đến ngày 13/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

4. Hà Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ tạm trú: Số 1/30, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T, sinh năm 1947 và bà Đỗ Thị G, sinh năm 1950; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 13/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

5. Ngũ Văn C1, sinh năm 1983, tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: khối 12, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 16/30, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngũ Quang V, sinh năm 1944 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị X, sinh năm 1988, có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2019 đến ngày 13/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Ngô Minh T1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 13, tổ 2, khu phố N, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Minh T (đã chết): Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số 13, tổ 2, khu phố N, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Khánh T2, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thửa đất số 1731, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Văn N:* Ông Phạm Huy Đ, Luật sư Công ty luật TNHH MTV P - Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn Khánh L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 63/10, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ Hoài N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Nhà trọ M, tổ 8, ấp N, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 75/11, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

4. Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 75/11, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 16/30 DC, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

6. Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Hồng G, vắng mặt.

2. Ông Đoàn Văn L, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, vắng mặt.

4. Ông Trần Văn T, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị T, vắng mặt.

6. Ông Phạm Văn H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Hồ Sỹ Q điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 37F1- 815.22 chạy ngang qua nhà số 4/30 khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp Ngô Minh T1, Võ Hoài N, Trần Khánh T2, Phạm Văn Khánh L; Q có lời nói “cái gì mà tui bây nhìn tao”, Võ Hoài N lên tiếng “ông nhìn tui tui chứ tui tui không có nhìn ông đâu”. Lời nói trên được lập đi lập lại nhiều lần thì Ngô Minh T1 lên tiếng “Ông muốn chơi gì ông ra ngã tư C hoặc P thì ông kêu ai ra, ai mà tui không quen”, hai bên cãi

nhau thì T1, N, T2 và L vây quanh và xô đẩy với Q. Trương Văn N là cháu của Q điều khiển xe máy chạy ngang qua nhìn thấy nên dừng xe lại và đi đến nhóm T1 can thiệp và xô sát với nhóm T1. Cùng lúc này, Ngũ Văn C1, Trương Văn C, Hà Văn T trong quán cà phê bên đường nghe tiếng đánh nhau nên đi đến thấy Q bị nhóm thanh niên xô sát nên xông vào tham gia đánh nhau với T1, N, T2 và L. N bị T1 đánh vào người nên N tức giận chạy vào tiệm tạp hóa lấy 01 kéo cầm bên tay phải và đâm nhiều nhát vào vùng ngực, bụng, lưng của T1 làm cho T1 té ngã; C1 chạy lấy 01 chai bia S ở quán tạp hóa đập vào người T2 và dùng chân đạp vào người T2; C1 tiếp tục đi lấy chai bia đứng bên ngoài ném vào nhóm của T1 nhưng trúng vào vùng đầu của Trương Văn C; C dùng tay đánh T1 và dùng chân đá vào người N; Q thấy L bỏ chạy nên đuổi theo cùng T dùng tay, chân đánh L té ngã, Q tiếp tục chạy đến vị trí T2 dùng chân đạp vào người 01 cái, N tiếp tục dùng kéo đâm nhiều nhát vào vùng lưng của T2 làm T2 té ngã, T chạy đến vị trí đánh nhau ban đầu dùng chân đạp vào vùng đầu N rồi cả nhóm bỏ đi.

Từ ngày 14 đến ngày 27/12/2019, lần lượt Ngũ Văn C1, Hồ Sỹ Q, Trương Văn N, Hà Văn T và Trương Văn C ra đầu thú tại Cơ quan Công an và khai nhận về hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1038/GDPY ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với Ngô Minh T1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nạn nhân bị nhiều vết thương thủng da, cơ và nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu bên ngoài; trong đó vùng ngực phải có 01 vết thủng da, cơ thấu vào trong khoang màng phổi trái gây thủng tim.

- Vùng lưng trái có 05 vết thương thấu vào trong khoang màng phổi trái gây chàm và tụ máu mặt sau phổi trái.

- Khoang màng phổi và bao tim chứa khoảng 2200ml máu.

2. Cơ chế hình thành vết thương:

- Các vết sây sát da, bầm tụ máu, hằn tụ máu vùng đầu, gáy, mặt, cổ, lưng trái, tứ chi là do tác động ngoại lực và va đập vào mặt phẳng cứng có bề mặt thô nhám và vật tầy cứng tạo nên (như: mặt đường bê tông, mặt đường nhựa, cây gỗ bần tròn...).

- Có nhiều vết thương thủng da, cơ vùng ngực, lưng, tứ chi; trong đó có vết thương thủng da, cơ vùng ngực phải sâu thấu vào khoang ngực trái gây thủng tim, mất nhiều máu dẫn đến chết cho nạn nhân và vùng lưng trái có 05 vết thủng vào khoang màng phổi, chàm tụ máu mặt sau phổi trái. Các vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm. Hung khí có đặc điểm là vật nhọn, sắc, có độ dày mỏng không đều (như: mũi kéo, dao, thanh kim loại nhọn sắc...).

3. Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/2020/GĐPY ngày 02/01/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với Trầm Khánh T2:

- 03 vết thương vùng lưng phải 0,8 x 0,1cm, 3 x 0,2cm và 3,6 x 0,1cm, thấu ngực tràn khí + tràn dịch màng phổi phải. Cả 03 vết thương đều có chiều nằm nghiêng xuống từ trái sang phải, hướng từ sau tới, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (Chín phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 37F1 - 815.55; 01 áo thun màu xám đen; 01 quần lửng; 01 nón lưỡi trai màu đỏ; 01 quần lửng nhãn hiệu DKNY; 01 áo thun màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen có ba sọc trắng; 01 nón lưỡi trai màu cam; 01 cây kéo màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu bạc có dính máu; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh (vỏ chai bia); 01 vỏ chai bia “S” màu nâu; 01 đoạn cây gỗ; 01 đôi dép nhựa, quai dép màu đỏ; 01 con dao tự chế.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo N, Q, C, T và C1 đã bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc T (mẹ của bị hại T1) là người đại diện hợp pháp của bị hại T1 số tiền 375.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Bà T không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị quyết định mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSBD-P1 ngày 31/7 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trương Văn N về tội Giết người theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngũ Văn C1 về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Hồ Sỹ Q, Trương Văn C và Hà Văn T về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu và thống nhất với bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản kết luận thương tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 13 năm đến 15 năm tù; áp dụng

điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngũ Văn C1 18 tháng đến 19 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo Hồ Sỹ Q, Trương Văn C và Hà Văn T từ 17 tháng tù đến 19 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo màu xanh; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh (vỏ chai bia); 01 vỏ chai bia “S” màu nâu 01 áo thun màu xám đen; 01 quần lửng; 01 nón lưỡi trai màu đỏ; 01 quần lửng nhãn hiệu DKNY; 01 áo thun màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen có ba sọc trắng; 01 nón lưỡi trai màu cam; 01 nón bảo hiểm màu bạc có dính máu; 01 đoạn cây gỗ; 01 đôi dép nhựa, quai dép màu đỏ. Trả lại cho Hồ Sỹ Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 37F1 - 5 do bị cáo Hồ Sỹ Q đứng tên chủ sở hữu.

- *Ý kiến của người bào chữa chỉ định cho bị cáo N:* Thống nhất với tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo N mà đại diện Viện kiểm sát trình bày tại lời luận tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp bị cáo nhanh chóng trở về với gia đình làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo N thống nhất với phần trình bày của người bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Ngũ Văn C1, Hồ Sỹ Q, Trương Văn C và Hà Văn T không tranh luận.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/12/2021 của bà Nguyễn Ngọc T là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Minh T1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Bà T đã nhận tổng số tiền bồi thường của các bị cáo là 375.000.000 đồng. Không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 25/11/2021 của bị hại ông Trầm Khánh T2 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt của các bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa là bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo Hồ Sỹ Q), Hồ Thị Q1 (mẹ bị cáo Trương Văn N) và Nguyễn Thị X (vợ bị cáo Ngũ Văn C1): Xác định số tiền bồi thường cho các bị hại là của gia đình các bị cáo bỏ ra nhưng không yêu cầu các bị cáo trả lại.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Trương Văn N, Ngũ Văn C1, Hồ Sỹ Q, Trương Văn C và Hà Văn T đều trình bày đã ăn năn, hối hận đối với hành vi

phạm tội đã gây ra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo trở về với gia đình làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Khánh L, ông Võ Hoài N và bà Đỗ Thị Thu H và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, quá trình xét xử Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, lời khai của của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Hồ Sỹ Q điều khiển xe máy biển số 37F1-815.22 chạy ngang qua nhà số 04/30 khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp Ngô Minh T1; Võ Hoài N; Trần Khánh T2; Phạm Văn Khánh L, Q có lời nói “cái gì mà tui bây nhìn tao”, Võ Hoài N lên tiếng “ông nhìn tui chứ tui tui không có nhìn ông đâu”. Lời nói trên được lặp đi lặp lại nhiều lần thì Ngô Minh T lên tiếng “Ông muốn chơi gì ông ra ngã tư C hoặc K thì ông kêu ai ra, ai mà tui không quen ”, hai bên cãi nhau thì T1, N, T2 và L vây quanh và xô đẩy với Q. Trương Văn N là cháu của Q điều khiển xe máy chạy ngang qua nhìn thấy nên dừng xe lại và đi đến nhóm T can thiệp và xô sát với nhóm T. Cùng lúc này, Ngũ Văn C1, Trương Văn C, Hà Văn T trong quán cà phê bên đường nghe tiếng đánh nhau nên đi đến thấy Q bị nhóm thanh niên xô sát nên xông vào tham gia đánh nhau với T1, N, T2 và L. N bị T1 đánh vào người nên tức giận chạy vào tiệm tạp hóa lấy 01 cây kéo cầm bên tay phải và đâm nhiều nhất vào vùng ngực, bụng, lưng của T1 làm cho T1 té ngã; C1 chạy lấy 01 vỏ chai bia S ở quán tạp

hóa đập vào người T2 và dùng chân đập vào người T2; C1 tiếp tục đi lấy chai bia đứng bên ngoài ném vào nhóm của T1 nhưng trúng vào vùng đầu của Trương Văn C; C dùng tay đánh T1 và dùng chân đá vào người N; Q thấy L bỏ chạy nên đuổi theo cùng T dùng tay, chân đánh L té ngã, Q tiếp tục chạy đến vị trí T2 dùng chân đập vào người T2 01 cái, N tiếp tục dùng kéo đâm nhiều nhất vào vùng lưng của T2 làm T2 té ngã, T chạy đến vị trí đánh nhau ban đầu dùng chân đập vào vùng đầu N rồi cả nhóm bỏ đi. Thái được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong, Trầm Khánh T2 được đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời.

[4] Hành vi của bị cáo Trương Văn N dùng kéo đâm nhiều nhất vào vùng lưng, ngực và bụng của bị hại T1 dẫn đến T1 tử vong, thể hiện: Các vết sây sát da, bầm tụ máu, hằn tụ máu vùng đầu, gáy, mặt, cổ, lưng trái, tứ chi; vết thương thủng da, cơ vùng ngực, lưng, tứ chi; trong đó có vết thương thủng da, cơ vùng ngực phải sâu thấu vào khoang ngực trái gây thủng tim, mất nhiều máu dẫn đến chết cho nạn nhân và vùng lưng trái có 05 vết thủng vào khoang màng phổi, chạm tụ máu mặt sau phổi trái. Các vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm. Hung khí có đặc điểm là vật nhọn, sắc, có độ dày mỏng không đều (như: mũi kéo, dao, thanh kim loại nhọn sắc...). Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim. Sau đó N dùng kéo đâm nhiều nhất vào vùng lưng của bị hại Trầm Khánh T2, thể hiện: 03 vết thương vùng lưng phải 0,8 x 0,1cm, 3 x 0,2cm và 3,6 x 0,1cm, thấu ngực tràn khí + tràn dịch màng phổi phải. Cả 03 vết thương đều có chiều nằm nghiêng xuống từ trái sang phải, hướng từ sau tới, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%.

Hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng, ngực, bụng của bị hại T1, dùng kéo đâm vào vùng lưng bị hại T2 của bị cáo N dẫn đến bị hại T1 tử vong và bị hại T2 bị thương tích, hành vi trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Bị cáo Trương Văn N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện, hậu quả bị hại T1 chết, việc bị hại T2 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo N. Hành vi của bị cáo N là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, đồng thời xâm phạm trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Văn N tội “Giết người” với tình tiết định khung “giết 02 người trở lên” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của các bị cáo Ngũ Văn C1, Hồ Sỹ Q, Trương Văn C và Hà Văn T: Các bị cáo không tự kìm chế bản thân, không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng đến khu vực công cộng cãi vã, sau đó dùng tay, chân, riêng bị cáo C1 dùng vỏ chai bia (hung khí nguy hiểm) tham gia đánh nhau, dẫn đến T1 bị N đâm tử vong, gây mất trật tự công cộng, trị an tại địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngũ Văn C1 về tội

“Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung “dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Hồ Sỹ Q, Trương Văn C và Hà Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[6] Đối với hành vi đánh nhau của các bị cáo dẫn đến Võ Hoài N, Phạm Văn Khánh L bị xây xát nhẹ, quá trình điều tra N và L= không yêu cầu giám định và bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tự bộc phát, không có sự tổ chức, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Sỹ Q, xét thấy bị cáo là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo khác. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương, các vụ án “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” ngày càng gia tăng, gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo N, Q, C đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại Thái xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ông Hồ Sỹ M là cha của bị cáo Hồ Sỹ Q, là ông ngoại của bị cáo Trương Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Trương Văn N có ông nội là ông Trương Xuân H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bà nội là bà Nguyễn Thị H1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Ngũ Văn C1 có cha là ông Ngũ Quang V được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy bị cáo Ngũ Văn C1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo C1.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo N, Q, C1 đã bồi thường cho bị hại T1 số tiền 375.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho bị hại T2 số tiền 40.000.000 đồng. Người đại diện của bị hại T1 là

bà Nguyễn Ngọc T và bị hại T2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề bồi thường ra giải quyết.

[11] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây kéo màu xanh; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh (vỏ chai bia); 01 vỏ chai bia “S” màu nâu là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 áo thun màu xám đen; 01 quần lửng; 01 nón lưỡi trai màu đỏ; 01 quần lửng nhãn hiệu DKNY; 01 áo thun màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen có ba sọc trắng; 01 nón lưỡi trai màu cam; 01 nón bảo hiểm màu bạc có đinh máu; 01 đoạn cây gỗ; 01 đôi dép nhựa, quai dép màu đỏ là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 37F1 - 5 do bị cáo Hồ Sỹ Q đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Hồ Sỹ Q.

[12] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo C1, C, T là phù hợp; đối với các bị cáo N, Q là nhẹ, chưa tương xứng so với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đối với ý kiến đề nghị về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp.

[13] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo có cơ sở nên chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội “Giết người”.

Tuyên bố các bị cáo Ngũ Văn C1, Hồ Sỹ Q, Trương Văn C và Hà Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngũ Văn C1 19 (mười chín) tháng 08 (tám) ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2019 đến ngày 12/7/2021, bị cáo đã chấp hành xong.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 26/5/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 19 (mười chín) tháng 05 (năm) ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2019 đến ngày 12/7/2021, bị cáo đã chấp hành xong.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 18 (mười tám) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2019 đến ngày 12/7/2021, bị cáo đã chấp hành xong.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo màu xanh; nhiều mảnh vỡ thủy tinh (vỏ chai bia); 01 (một) vỏ chai bia “S” màu nâu; 01 (một) áo thun màu xám đen; 01 (một) quần lửng; 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ; 01 (một) quần lửng nhãn hiệu DKNY; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có ba sọc trắng; 01 (một) nón lưỡi trai màu cam; 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc có dính máu; 01 (một) đoạn cây gỗ; 01 (một) đôi dép nhựa, quai dép màu đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Sỹ Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 37F1 - 815.55.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trương Văn N, Ngũ Văn C1, Hồ Sỹ Q, Trương Văn C và Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTTT, 29.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường